

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 14/2022/HS-ST
Ngày 15 - 4 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Lan Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền và ông Trần Quốc Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Minh- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn L**; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 04 tháng 8 năm 1988 tại thành phố Sông Công, Thái Nguyên; Nơi thường trú: Tổ dân phố T, phường P, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q và bà Dương Thị S; có vợ là Nguyễn Thị Nh (đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 2014; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 21/01/2020, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; Ngày 03/02/2020, bị Công an phường Phố Cờ ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng các loại pháo mà không được phép”; Ngày 14/9/2021, bị UBND phường Phố Cờ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại phường về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 08/11/2021, bị Công an phường Phố Cờ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Nhân thân: Năm 2008, bị Tòa án nhân dân thành phố Sông Công xử phạt 07 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”; Tại bản án số 12 ngày 31/3/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Sông Công xét xử 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Bị cáo bị tạm giam trong một vụ án khác tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Sông Công; có mặt.

2. Họ và tên: **Lê Văn Th**; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 01 tháng 01 năm 1989 tại huyện Đ, Thái Nguyên; Nơi thường trú: xóm Cẩm Trà, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H và bà Trần Thị Q; có vợ: Trần Thị Huệ; Có 02 con, con lớn

sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Lã TiếnH, sinh năm 1994; trú tại: Xóm Bằng Minh, xã Yên Minh, huyện P Lương, Thái Nguyên; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Chu Văn P, sinh năm 1960; Trú tại: xóm Cẩm Trà, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân nghiện chất ma túy, không có công việc và thu nhập nên khoảng 9 giờ 40 Pt ngày 06/11/2021, Nguyễn Văn L một mình đi tìm nơi có tài sản để sở hữu để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi đến khu vực cửa hàng bán sữa ThanhH (địa chỉ thuộc Tổ 9, phường Thắng Lợi, thành phố Sông Công), L quan sát thấy có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS: 29Y1-29776 đang dựng ở trước cửa hàng bán sữa nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô trên. L đi đến vị trí chiếc xe mô tô, thấy trên xe vẫn cắm chìa khóa điện tại ổ khóa và 01 chiếc mũ bảo hiểm treo ở tay lái bên phải xe. Quan sát thấy không có người xung quanh, L dắt xe ra phía ngoài đường, bật khóa điện rồi điều khiển xe đi đến cửa hàng sửa chữa xe máy Lê Th (thuộc xóm Cẩm Trà, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên). Tại đây, L hỏi Lê Văn Th có mua chiếc xe mô tô trên không. Khi Th hỏi về nguồn gốc chiếc xe thì L nói đây là tài sản do L trộm cắp dưới địa bàn thành phố Hà Nội. Th đồng ý mua chiếc xe trên và trả cho L 2.000.000đ. Sau đó, L dắt chiếc xe mô tô trên vào sân nhà ông P, cầm theo chiếc mũ bảo hiểm treo trên xe đến vứt tại khu thu gom rác gần chợ Phổ Yên, rồi đi vào chợ dùng số tiền trên mua 01 chiếc quần dài và 01 chiếc áo cộc tay với giá 350.000đ. Số tiền còn lại, L đã tiêu sài cá nhân hết. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Th dắt chiếc xe mô tô đã mua về cửa hàng, do lo sợ bị phát hiện về nguồn gốc chiếc xe, Th đã dùng máy mài sũa lốp để xóa số khung, số máy của xe rồi sơn lại.

Ngày 07/11/2021, Nguyễn Văn L giao nộp cho cơ quan CSĐT: 01 quần bò Jean màu đen và 01 áo cộc tay màu đen. Về nguồn gốc tài sản giao nộp, L khai: sau khi bán chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream do trộm cắp mà có với giá 2.000.000đ, L đã sử dụng số tiền để mua bộ quần áo trên với giá 350.000đ.

Ngày 07/11/2021, Lê Văn Th đã giao nộp cho cơ quan CSĐT 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, BKS: 29Y-297.76, số khung, số máy không rõ. Về nguồn gốc, Th khai: đây là chiếc xe mô tô Th mua của một người đàn ông lạ mặt vào khoảng 10 giờ ngày 06/11/2021.

Ngày 11/11/2021, Lê Văn Th giao nộp cho cơ quan CSĐT 01 máy mài sũa lốp màu bạc, đã qua sử dụng, có chữ 22000 RATEDR.P.M.RATED PRESSURE: 90PSIG MAX. Về nguồn gốc, Th khai: Th đã sử dụng chiếc máy trên để xóa số khung, số máy của xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, BKS: 29Y1-297.76 vào ngày 06/11/2021 tại quán sửa chữa xe máy Lê Th.

Cơ quan CSĐT đã tiến hành trưng cầu định giá tài sản đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS: 29Y1-297.76 do bị can Nguyễn Văn L trộm cắp. Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 109/KL-HĐĐGTS ngày 11/11/2021 của

Hội đồng định giá thành phố Sông Công, kết luận: Giá trị của 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Dream, màu sơn nâu, BKS: 29Y1-297.76, đã qua sử dụng là 15.300.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị can Nguyễn Văn L và Lê Văn Th đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai nhận tội của các bị can phù hợp với đơn trình báo, lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án:

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Dream, BKS: 29Y1-297.76, cơ quan CSĐT Công an thành phố Sông Công đã trả lại cho anh Lã TiếnH là chủ sở hữu quản lý, sử dụng;

+ 01 quần bò jean màu đen, trên móc gắn cặp quần có chữ SUP, 01 áo cộc tay nam, cổ áo màu đen, có in chữ ADIDAS, được niêm phong vào hộp giấy, ký hiệu A; 01 chiếc máy mài hơi, màu bạc, có chữ số 22000 Ratedr p.m. Rated Pressure 90 psig max, đã qua sử dụng, được niêm phong ký hiệu AB được chuyển và bảo quản theo đúng quy trình về quản lý vật chứng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Lã TiếnH đã nhận lại được tài sản bị trộm cắp, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 09/ CT-VKS ngày 16/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lê Văn Th về tội ”Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố. Bị hại đã nhận lại tài sản, không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo L phạm tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Th phạm tội ”Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Đối với bị cáo L đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù; đối với bị cáo Th đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách. Truy thu tiền thu lợi bất chính của bị cáo L do phạm tội mà có. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo. Buộc các bị cáo chịu án phí theo quy định.

Các bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử các bị cáo về tội danh và điều luật như nêu trên là không oan, đúng người, đúng tội.

Các bị cáo nói lời sau cùng, các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình và vô cùng ăn năn hối cải, bị cáo L xin được hưởng mức án thấp nhất. Bị cáo Th xin được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành người công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sông Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại giai đoạn điều tra và phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi, diễn biến nội dung sự việc đúng như nội dung kết luận điều tra và cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của đại diện bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 9 giờ 40 Pt ngày 06/11/2021, tại TDP 9, phường Thắng Lợi, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Văn L đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Dream, màu sơn nâu, BKS: 29Y1-297.76 của anh Lã Tiến H có giá trị là 15.300.000 đồng. Cùng ngày, tại xóm Cẩm Trà, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, Lê Văn Th đã có hành vi mua chiếc xe mô tô trên từ Nguyễn Văn L, khi mua Th biết rõ là tài sản do L phạm tội mà có.

Hành vi nêu trên của bị cáo L đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Th đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự. Nội dung các điều luật như sau:

"Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm..."

"Điều 323. Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có

1. Người nào không hứa hẹn trước mà ... tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm..."

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, vì vậy các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ

luật hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Th được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo L là người có nhân thân xấu, đã 02 lần bị xét xử, nhiều lần bị xử lý hành chính.

[5] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy cần có mức hình phạt phù hợp để giáo dục các bị cáo nói riêng đồng thời góp phần ngăn ngừa, đấu tranh đối với tội phạm về xâm phạm sở hữu nói chung.

Bị cáo L là người nghiện ma túy, đã từng bị xử phạt nhiều lần nhưng không chịu tu dưỡng và rèn luyện bản thân, thực hiện hành vi phạm tội để thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Bị cáo Th không hứa hẹn trước, biết rõ tài sản bị cáo L trộm cắp mà có nhưng do hám lợi vẫn đồng ý mua. Tuy nhiên bị cáo Th có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy bị cáo Th có đủ điều kiện để miễn chấp hành hình phạt tù, tạo điều kiện để bị cáo cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo. Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản và thu nhập nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định khoản 5 Điều 173, khoản 5 Điều 323 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của BLHS; Điều 106 của BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 01 quần bò jean màu đen, trên mác gắn tại cặp quần có chữ SUP, 01 áo cộc tay nam, cổ áo màu đen, có in chữ ADIDAS, được niêm phong vào hộp giấy, ký hiệu A; 01 chiếc máy mài hơi, màu bạc, có chữ số 22000 Ratedr p.m. Rated Pressure 90 psig max, đã qua sử dụng, được niêm phong ký hiệu AB.

[8] Cần truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền thu lợi bất chính là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) của Nguyễn Văn L do phạm tội mà có.

[9] Về án phí, quyền kháng cáo: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với ông Chu Văn P là người chứng kiến việc bị cáo Th mua xe mô tô do bị cáo L mang đến bán. Tuy nhiên ông P không biết đây là tài sản do phạm tội mà có, không được hưởng lợi từ việc mua bán xe mô tô trên giữa hai bị cáo nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: **Nguyễn Văn L 15 (mười lăm)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành bản án.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự; Tuyên bố bị cáo Lê Văn Th phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”

Xử phạt: **Lê Văn Th 09 (chín)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, 18 (mười tám) tháng thử thách kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 15/4/2022.

Giao bị cáo cho UBND xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của BLHS; Điều 106 của BLTTHS.

* Tịch thu tiêu hủy 01 quần bò jean màu đen, trên móc gắn tại cạp quần có chữ SUP, 01 áo cộc tay nam, cổ áo màu đen, có in chữ ADIDAS, được niêm phong vào hộp giấy, ký hiệu A; 01 chiếc máy mài hơi, màu bạc, có chữ số 22000 Ratedr p.m. Rated Pressure 90 psig max, đã qua sử dụng, được niêm phong ký hiệu AB

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/3/2022 giữa Công an thành phố Sông Công và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công).

* Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền thu lợi bất chính là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) của Nguyễn Văn L.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/ NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Án xét xử sơ thẩm công khai. Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Sông Công;
- Công an TP. Sông Công;
- Cơ quan THAHS TP Sông Công;
- Chi cục THADS TP Sông Công;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, người TGT khác;
- Lưu: HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Lan Anh

